

Biên soạn:

Nguyễn Huy Thắng - Nguyễn Như Mai - Nguyễn Quốc Tín

CHÙA NGUYỄN VÀ NHÀ TÂY SƠN

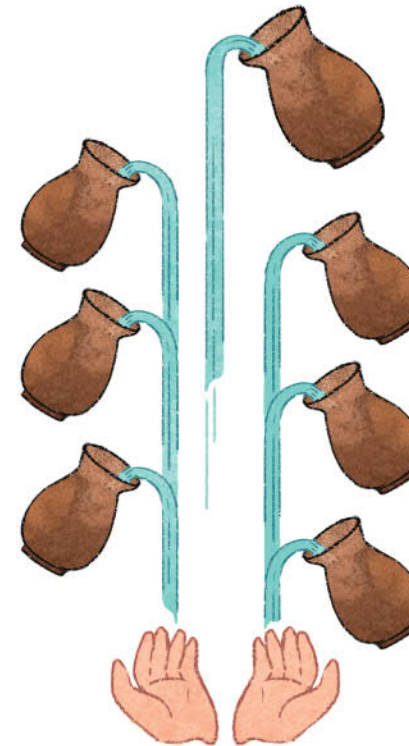
Mở mang bờ cõi, nối liền Bắc Nam



[Dành cho học sinh tiểu học]

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

ĐOÀN QUẬN CÔNG ĐƯỢC “NƯỚC”



Những ngày cuối năm 1558, người dân các làng ven biển vùng Thanh - Nghệ ngạc nhiên thấy một đoàn thuyền chèo gắp về phía nam bất chấp tiết trời giá rét. Rồi người ta loan tin Đoàn Quận công Nguyễn Hoàng được vua Lê cho vào trấn thủ đất Thuận Hóa. Ông đang cùng những người thân tín và đồng hương Thanh Hoa⁽¹⁾ tức tốc lên đường nhận nhiệm vụ vua giao. Tức thì người ta đua nhau

⁽¹⁾ Tên gọi xưa của vùng đất Thanh Hóa ngày nay.

xin theo. Đoàn người ngày càng đông, khi vào đến cửa Việt Yên⁽¹⁾ đã lên đến hàng nghìn người.

Bấy giờ Thuận Hóa là vùng đất cằn cỗi mới chiếm được, dân tình còn chưa yên. Mặc dù triều đình đã cho đặt phủ huyện để cai trị, nhưng lòng người còn li tán. Hay tin Nguyễn Hoàng, con thứ của Hữu vệ Điện tiền tướng quân Nguyễn Kim vào trấn nhậm, một đoàn bộ lão dẫn đầu bà con đến nghênh đón. Mọi người dâng lên Đoàn Quận công bảy chiếc vò lớn. Nguyễn Hoàng cho mở nắp thì cả bảy vò đều chỉ đựng một thứ nước trong vắt. Đoàn người li hương thấy thế đều ngao ngán, ngay đến chủ tướng Nguyễn Hoàng cũng không giấu nổi vẻ thất vọng.

Riêng một người có tuổi luôn theo sát Đoàn Quận công là vẫn thân nhiên như không. Ông ghé vào tai Hoàng nói nhỏ:

- Người dân ở đây nghèo lắm. Ngay đến nước cũng là của quý hiếm. Họ cho bảy vò nước trong lành này là hậu lắm rồi, cháu ạ. Lại ứng với điềm Trời cháu được nước đấy. Cháu mau tạ ơn bà con đi!

Nguyễn Hoàng như bừng tỉnh. Ông vội quay về phía bà con, cung kính nói:

- Kính bái các cụ và bà con! Hoàng này đến đây quá quạ bách tính, chưa làm nên trò trống gì đã được bà con tiếp đón ân cần, lại tặng cho bảy vò nước trong là thứ của quý nhất đời. Hoàng này không biết lấy gì để báo đáp! Chỉ xin nguyện hết

⁽¹⁾ Nay gọi là Cửa Việt.

lòng cùng bà con mở mang gầy dựng đất Thuận Hóa thành nơi đất lành hợp với ý Trời...

*

Người có lời khuyên thấu đáo ấy là ông Nguyễn U Dĩ, anh vợ Nguyễn Kim tức cậu ruột Nguyễn Hoàng⁽¹⁾. Ông là người nuôi dạy Hoàng từ tấm bé. Khi Nguyễn Kim chạy sang đất Ai Lao khởi binh chống nhà Mạc, Hoàng còn nhỏ, được cho ở lại với cậu để tránh nguy hiểm. Sau khi Nguyễn Kim mất, quyền hành về tay người con rể là Trịnh Kiểm. Chẳng bao lâu sau, con trưởng Kim là Nguyễn Uông bị chết rất đáng ngờ, khiến Hoàng rất lo cho thân phận mình. Chính cậu U Dĩ đã thay cháu tìm đến Trạng Trình hỏi kế sách. Được Trạng cho lời khuyên “*Hoành Sơn nhất đại vạn đại dung thân*”, hai cậu cháu đã tính các nước cờ để rồi Hoàng được anh rể cho vào trấn nhậm Thuận Hóa. Và giờ đây, cậu U Dĩ là người tâm phúc nhất của Nguyễn Hoàng ở nơi xa xôi hẻo lánh này...

Định cư ở vùng đất Đăng Xương (nay thuộc Quảng Trị), Nguyễn Hoàng cho dựng dinh thự ở Ái Tử, sau gọi là kho Cây Khế. Ông vừa lo võ về quân dân, ổn định cuộc sống cho cả đoàn người, vừa ra sức chiêu tập anh tài về giúp rập. Là người khôn ngoan lại có lòng nhân, ông giảm sưu, hạ thuế, khuyến khích mọi người chăm lo làm ăn khiến ai nấy đều phấn khởi. Mọi người mến phục tôn ông là Chúa Tiên - vị chúa đầu tiên trong chín đời chúa Nguyễn.

⁽¹⁾ Thường thì cháu gọi anh của mẹ bằng bác, nhưng cũng có nơi gọi là cậu.

THẦN NHÂN CÙNG GIÚP

Năm 1572, Nguyễn Hoàng bị tướng nhà Mạc là Lập Bạo dẫn quân vào đánh. Quân địch theo hai đường thủy bộ kẹp mảnh đất Thuận Hóa vào giữa. Hoàng rất lo, đêm ngủ không yên giấc. Bỗng ông mơ thấy có người đàn bà mặc áo xanh ghé tai mách bảo: “*Dùng mĩ nhân kế, dụ Lập Bạo đến bãi cát mà giết, nguy đảng sẽ tan.*”

Sáng ra, ông vừa mở mắt đã thấy nàng hầu yêu là Ngọc Lâm đứng chực bên giường. Nhớ lại giấc mơ, ông liền thuật lại lời người đàn bà đã nói với mình. Nàng Ngọc Lâm biết ý, khóc lóc, nhưng rồi cũng nhận xả thân vì sự nghiệp của chủ tướng. Nàng giả làm người thị nữ lả lơi, dụ Lập Bạo rơi vào bẫy của Nguyễn Hoàng để cho quân nhà đổ ra đâm chết. Quân nhà Mạc như rấn mất đầu, cuống cuống nộp vũ khí xin hàng.

Tương truyền, cũng nhờ được thần linh mách bảo, Nguyễn Hoàng đã tìm được nơi xây chùa Thiên Mụ, ngôi chùa nổi tiếng bậc nhất nước ta. Được xây dựng trên một ngọn đồi bên dòng sông Hương, chùa mang tên Thiên Mụ, có nghĩa là bà già nhà Trời – người thần thường hiển linh nơi đây giúp cho nghiệp chúa của ông.

CHUYỆN CHIẾC MÂM LỄ VẬT



Đêm ấy, trong dinh quan Trấn thủ Thuận Hóa, Nguyễn Thị phu nhân mơ thấy có một chữ “Phúc” rơi vào lòng mình. Ít lâu sau, bà thụ thai và sinh cho ông cậu con trai thứ sáu. Nhớ lại giấc mơ, Nguyễn Thị phu nhân định đặt tên cho con là Phúc. Nhưng nghĩ nếu đặt Phúc làm tên thì chỉ một người được hưởng, nên bà lấy làm chữ lót. Như thế có thể truyền lại cho nhiều đời. Dòng họ các chúa Nguyễn lấy chữ Phúc làm lót kể từ Nguyễn Phúc Nguyên.

Năm 1569, Nguyễn Hoàng ra Thanh Hóa yết kiến vua Lê Anh Tông. Ông không quên đến phủ Thái sư bái yết Trịnh Kiểm. Kiểm lấy làm đẹp lòng, phong cho ông trấn thủ luôn đất Quảng Nam. Cơ nghiệp của Nguyễn Hoàng được mở rộng thành xứ Thuận Quảng.

Chúa Tiên Nguyễn Hoàng sinh được 12 người con, gồm mười công tử và hai công nữ. Ông được trời ban cho sức khỏe và tuổi thọ, nhưng gia đình lại phải chịu nhiều chuyện buồn. Bốn người con đầu lần lượt qua đời khi ông đương tại vị. Người con thứ năm thì phải để lại Đàng Ngoài làm con tin cho nhà Lê - Trịnh. Chưa kể một chuyện đau lòng khác là hai người con trai thứ bảy và thứ tám mưu phản nên bị tử, không được mang họ Nguyễn Phúc nữa.

Thế nên, kế vị ngôi chúa, Nguyễn Hoàng trông cả vào Nguyễn Phúc Nguyên. Bước đầu, ông giao cho Nguyên vào trấn giữ Quảng Nam, như một cách tập dượt. Đến năm 1613, khi đã 88 tuổi, Chúa Tiên cho gọi Phúc Nguyên ở Quảng Nam ra. Biết mình không sống được nhiều nữa, ông căn dặn con: “Đất Thuận Quảng phía bắc có núi Ngang và sông Gianh hiểm trở, phía nam có núi Hải Vân vững bền... thật là đất dựng võ của người anh hùng. Nếu con biết dạy dân luyện lính để chống chọi với họ Trịnh thì xây dựng được cơ nghiệp muôn đời.”

*

Nhận sự ủy thác của cha, Nguyễn Phúc Nguyên cho sửa sang thành lũy, chấn chỉnh hệ thống quan lại, đo đạc lại ruộng đất để tiện quản lí...

Năm 1623, Đàng Ngoài phải lúc bấn loạn. Trịnh Tùng mất. Dư đảng nhà Mạc nổi dậy. Vua Lê phải vào Thanh Hóa lánh nạn. Các tướng khuyên Phúc Nguyên nhân cơ hội đánh ra Bắc. Song ông không nghe, mà bảo: “Đánh người trong lúc có tang là bất nhân, thừa lúc người ta lâm nguy mà tấn công là bất võ.”

Mọi người đều khen Phúc Nguyên là người nhân nghĩa, gọi ông là Chúa Phật hay Chúa Sãi.

Tuy nhiên, ông luôn canh cánh lời căn dặn của cha về việc chống chọi với họ Trịnh để dựng cơ nghiệp muôn đời. Nhất là từ khi Trịnh Tráng lên thay cha, tỏ ra cứng rắn với họ Nguyễn, Phúc Nguyên càng thêm quả quyết. Năm 1627, chúa Trịnh mượn tiếng vua Lê, sai sứ mang sắc phong triệu chúa Nguyễn về kinh châu. Lại đòi mang theo 30 con voi, 30 chiếc thuyền để cống nhà Minh. Đây chính là thời điểm để Phúc Nguyên thể hiện ý chí của mình.

Được quân sư Đào Duy Từ hiến kế, chúa cử Văn Khuông làm chánh sứ mang phẩm vật ra tạ ơn chúa Trịnh. Lại là trong số lễ vật có một chiếc mâm đồng đáy cao, chạm trổ rất đẹp. Khuông được giao một cấm nang và dạn, khi nào bí thì mở xem. Sau khi yết kiến Trịnh Tráng, sứ giả của chúa Nguyễn được dẫn đi thăm các nơi để thấy sự phồn vinh và hùng mạnh của Đàng Ngoài. Đêm về quán sứ, Văn Khuông mở cấm nang xem và lập tức cùng tùy tùng bỏ trốn về Nam.

Hay tin, Trịnh Tráng cho người đuổi bắt nhưng không kịp. Sự nhớ đến chiếc mâm đồng, chúa Trịnh cho người xem kĩ thì hóa ra mâm có hai đáy. Cạy ra thì bên trong có tờ sắc

phong của vua Lê còn nguyên chưa mở, kèm theo một bài thơ bốn câu. Nghĩa của bài thơ rất khó hiểu, nhưng cuối cùng người ta cũng giải mã được thông điệp của nó. Đó là bốn chữ: “Ta không nhận sắc”!

“THẦN THIÊN BỞI BỘ HẠ”

Là người có tư chất, ngay khi mới 22 tuổi, Nguyễn Phúc Nguyên đã chỉ huy thủy đội đánh đuổi năm chiếc tàu Nhật Bản xâm phạm cảng Cửa Việt. Khi được chúa cha giao trấn thủ đất Quảng Nam, ông mở mang thương cảng Hội An và phát triển giao thương với ngoại quốc.

Năm 1613, lên nối ngôi chúa, Phúc Nguyên tiếp tục một sự nghiệp hiển hách: Phía bắc giữ yên bờ cõi trước âm mưu thôn tính của chúa Trịnh. Phía nam, củng cố mối giao hảo với các vua Chiêm Thành và Chân Lạp, tạo tiền đề cho việc mở rộng lãnh thổ về sau. Ở đây không thể không kể đến công lao giúp rập của quân sư Đào Duy Từ, sẽ được nói ở bài sau.

“NGƯỜI ĐÀNG NGOÀI” LÀM QUÂN SƯ CHÚA NGUYỄN



Hôm ấy, trời mưa tầm tã, một người đàn ông lạ mặt tìm đến thôn Tùng Châu thuộc huyện Bồng Sơn, Quảng Ngãi. Sau hai, ba lần hỏi đường, ông ta đến trước một ngôi nhà bề thế ở giữa thôn, xin gặp chủ nhà, một điền chủ giàu có nổi tiếng khắp vùng. Chủ nhà thật bất ngờ khi thấy người đàn ông xin được làm gia nhân. Không phải ông ngại vì người đó nói tiếng Đàng Ngoài. Cũng không phải vì ông ta ăn mặc rách rưới – lũ khách hản đi từ xa

MỤC LỤC

Lời nói đầu.....	3
Lời người biên soạn.....	5
Đoan Quận công được “nước”.....	7
Chuyện chiếc mâm lễ vật.....	11
“Người Đàng Ngoài” làm quân sư chúa Nguyễn.....	15
Nguyễn Hữu Dật, “đệ nhất công thần”.....	19
Nguyễn Hữu Tiến, “võ công bậc nhất”.....	23
Truyền giáo và truyền chữ.....	27
Hội An - món quà các chúa Nguyễn để lại cho hậu thế.....	31
Chúa Thượng dạy con.....	35
Chiến công sớm của Chúa Hiền.....	39
Chúa Nghĩa - bốn năm trị vì.....	43
Thị tướng Nguyễn Hữu Hào.....	47
Xứng danh Quốc Chúa.....	51
“Nhà Mạc” đất phương Nam.....	55
Nguyễn Hữu Cảnh, “người mở cõi”.....	59
Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát.....	63
Hai vương một đời chúa Nguyễn.....	67
Tây Sơn dấy nghĩa.....	71
Xuống núi.....	75
Vị tướng - thầy tu.....	79
Khởi đầu của nhà cầm quân bách chiến bách thắng.....	83
Một đêm quét sạch quân Xiêm.....	87
Thời thế tạo vua anh hùng.....	91
Sáu ngày tốc chiến tốc thắng.....	95
Vua Quang Trung băng hà.....	99
Tây Sơn suy tàn.....	103
Tây Sơn anh kiệt.....	107
Người đến sau trụ lại đến cùng.....	111
Vợ chồng hai vị tướng quân.....	115
Đại tư mã Ngô Văn Sở.....	119
Tây Sơn đao, kiếm thần... ..	123
Niên biểu.....	127
Tài liệu tham khảo.....	133